

KẾ HOẠCH

Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Căn cứ Quyết định 31/QĐ-BCDCTMTQG ngày 05/3/2019 của Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) giai đoạn 2016 - 2020 ban hành Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020. UBND tỉnh Lào Cai xây dựng Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 trên địa bàn tỉnh Lào Cai, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá toàn diện, tổng thể kết quả và tác động của 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung đánh giá những mặt tích cực, hạn chế, nguyên nhân và rút ra bài học kinh nghiệm triển khai thực hiện Chương trình.

- Đề xuất các chủ trương, cơ chế, chính sách và giải pháp chủ yếu triển khai Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Tôn vinh, khen thưởng các tập thể, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào “Lào Cai chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2010 - 2020.

2. Yêu cầu

- Các các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị và UBND các huyện, thành phố đánh giá nghiêm túc, đúng thực tế, khách quan kết quả những công việc đạt được, bài học kinh nghiệm, những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân, đảm bảo toàn diện, sâu sắc, hiệu quả, tránh hình thức.

- Đề xuất những quan điểm, chủ trương, cơ chế, chính sách và giải pháp để tiếp tục nâng cao chất lượng, duy trì kết quả đạt bền vững.

- Hội nghị tổng kết các cấp tổ chức trang trọng, tiết kiệm, hiệu quả, đổi mới về nội dung, hình thức và tạo sự đồng thuận cao giữa các cấp, các ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đánh giá kết quả 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020; xây dựng định hướng sau năm 2020.

2. Đánh giá kết quả thực hiện phong trào thi đua “*Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới*” trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2010 - 2020.

3. Tham luận của các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện tốt phong trào “*Lào Cai chung sức xây dựng nông thôn mới*”.

4. Tham luận của các cơ quan, đơn vị; UBND các huyện, thành phố và các xã về bài học kinh nghiệm triển khai Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 tại địa phương; phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Chương trình sau năm 2020.

5. Tuyên dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua “*Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới*” giai đoạn 2010-2020.

III. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Cấp huyện

a) Tiến độ thực hiện:

- Tổ chức hội nghị tổng kết cấp huyện xong trước ngày 20/8/2019.
- Các huyện, thành phố hoàn chỉnh Báo cáo tổng kết (*theo Đề cương gửi kèm*) gửi về UBND, Ban Chỉ đạo tỉnh (qua Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh) trước ngày 30/8/2019.

b) Thành phần Hội nghị:

Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh phụ trách huyện, thành phố; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh; Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND cấp huyện; thành viên Ban Chỉ đạo cấp huyện; lãnh đạo các phòng, ban, Ủy ban MTTQ và các Đoàn thể cấp huyện; Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp huyện; Bí thư, Chủ tịch các xã; Các cán bộ phụ trách nông thôn mới cấp xã; Các tập thể, cá nhân được khen thưởng trong phong trào thi đua thực hiện nông thôn mới.

2. Cấp tỉnh:

a) Tiến độ thực hiện:

- Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh xây dựng dự thảo Báo cáo tổng kết và tổng hợp các nội dung tài liệu phục vụ hội nghị trình UBND, Ban Chỉ đạo tỉnh xong trước ngày 10/9/2019.

- Tổ chức Hội nghị tổng kết cấp tỉnh dự kiến xong trước ngày 20/9/2019, tại Trung tâm hội nghị tỉnh.

- Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh hoàn chỉnh Báo cáo tổng kết, trình UBND tỉnh ban hành gửi Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020 trước ngày 30/9/2019.

b) Thành phần Hội nghị:

Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn phòng Điều phối nông thôn mới

Trung ương; Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh; Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh; Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh; Bí thư, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp huyện; Bí thư, Chủ tịch các xã; Các tập thể, cá nhân được khen thưởng tại hội nghị.

IV. KINH PHÍ TỔ CHỨC HỘI NGHỊ

1. Hội nghị cấp tỉnh:

- Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh xây dựng dự toán kinh phí tổ chức hội nghị trình Sở Tài chính thẩm định.
- Sở Tài chính tham mưu, trình UBND tỉnh phê duyệt bổ sung kinh phí tổ chức hội nghị tổng kết từ nguồn vốn ngân sách tỉnh.

2. Hội nghị cấp huyện: Các huyện, thành phố chủ động cân đối và bố trí kinh phí từ nguồn vốn ngân sách của địa phương, vốn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác để tổ chức hội nghị.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố tổng hợp, xây dựng, tham mưu UBND tỉnh ban hành Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 trên địa bàn tỉnh Lào Cai; dự thảo các bài phát biểu khai mạc, bế mạc của Thường trực UBND tỉnh; bài phát biểu chỉ đạo của Bí thư Tỉnh ủy.

- Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị xây dựng Báo cáo tổng kết, báo cáo tham luận đảm bảo đúng nội dung tổng kết, phản ánh đúng nhiệm vụ, thực tiễn của địa phương, đơn vị.

- Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh xây dựng Chương trình hội nghị, chuẩn bị nội dung, in ấn tài liệu, sơ đồ chỗ ngồi và sắp xếp đại biểu theo sơ đồ; xây dựng maket, trang trí khánh tiết... đảm bảo kiều kiện tổ chức hội nghị; gửi giấy mời và quản lý thành phần đại biểu tham dự hội nghị tổng kết.

- Phối hợp với Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) hướng dẫn và lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc khen thưởng trong thực hiện phong trào thi đua “Lào Cai chung sức xây dựng nông thôn mới”.

- Lập dự toán kinh phí tổ chức hội nghị gửi sở Tài chính thẩm định.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan chuẩn bị các điều kiện và thực hiện đón tiếp, bố trí ăn nghỉ cho các đại biểu.

2. Văn phòng UBND tỉnh

- Thực hiện công tác tổ chức hội nghị; phát hành giấy mời dự hội nghị; chuẩn bị các bài phát biểu khai mạc, bế mạc của Thường trực UBND tỉnh.

- Phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan chuẩn bị các tài liệu, nội dung liên quan để tổ chức hội nghị.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các huyện, thành phố trung bày, giới thiệu một số mô hình, cách làm hay, những sản phẩm tiêu biểu về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh)

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố xây dựng, tham mưu UBND ban hành Báo cáo kết quả thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2010-2020. Báo cáo gửi Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh trước 30/8/2019, để tổng hợp nội dung, tài liệu hội nghị.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh hướng dẫn và lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào “Lào Cai chung sức xây dựng nông thôn mới”; xây dựng kịch bản và chuẩn bị các điều kiện trao thưởng; mời các đại biểu được khen thưởng tham dự hội nghị.

5. Sở Tài chính: Thẩm định kinh phí tổ chức hội nghị, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh phê duyệt kinh phí tổ chức hội nghị từ nguồn vốn ngân sách tỉnh.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chỉ đạo Đoàn Văn hóa nghệ thuật tỉnh xây dựng nội dung, chương trình văn nghệ chào mừng tại hội nghị.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT trung bày, giới thiệu một số mô hình, cách làm hay, những sản phẩm tiêu biểu của địa phương tại hội nghị.

7. Các sở, ban, ngành tỉnh; cơ quan, đơn vị phụ trách tiêu chí nông thôn mới: Xây dựng Báo cáo đánh giá kết quả 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành của cơ quan, đơn vị (Báo cáo đánh giá ước kết quả thực hiện đến ngày 30/9/2019 và so sánh với mốc năm 2010 và năm 2015) gửi về UBND tỉnh (qua Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh) trước ngày 30/8/2019.

8. Đề nghị UB MTTQ Việt Nam và các Đoàn thể tỉnh: Xây dựng báo cáo đánh giá kết quả thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành, đôn đốc các địa phương thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Báo cáo gửi về UBND tỉnh (qua Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh) trước ngày 30/8/2019.

9. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; các cơ quan thông tin, báo chí, tuyên truyền

- Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan thông tin, báo chí, tuyên truyền xây dựng Báo cáo kết quả thực hiện công tác tuyên truyền, vận động thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020. Báo cáo gửi về UBND tỉnh (qua Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh) trước ngày 30/8/2019.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyên truyền kết quả sau 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; khẳng định những thành tựu và

bài học đạt được, biểu dương, cổ vũ kịp thời các tập thể, cá nhân điển hình trong thực hiện chương trình; đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền vận động nhân dân các dân tộc hăng hái thi đua thực hiện thắng lợi mục tiêu nhiệm vụ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh.

- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh xây dựng phóng sự truyền hình về kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 để phát tại hội nghị.

10. Các huyện, thành phố

- Xây dựng kế hoạch tổ chức Hội nghị tổng kết; xây dựng Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 trên địa bàn các huyện, thành phố (Báo cáo ước kết quả thực hiện đến ngày 30/9/2019 và so sánh với mốc năm 2010, năm 2015). Báo cáo gửi về UBND tỉnh (qua Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh) trước ngày 30/8/2019.

- Hướng dẫn và tổ chức tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong thực hiện phong trào thi đua thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Xét, trình đề nghị UBND tỉnh khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua “Lào Cai chung sức xây dựng nông thôn mới” (theo hướng dẫn của Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh).

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức trưng bày, giới thiệu một số mô hình, cách làm hay, những sản phẩm tiêu biểu của địa phương tại hội nghị cấp tỉnh.

- Tổ chức đưa đón, hướng dẫn các đại biểu dự hội nghị đúng thành phần.

- Chuẩn bị các tham luận theo yêu cầu của Ban tổ chức hội nghị.

(Gửi kèm mẫu Đề cương Báo tổng kết; và mẫu Báo cáo được đăng tải trên website nongthonmoilaocai.vn, mục “Tài liệu nông thôn mới”)

Trên đây là Kế hoạch tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT. TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Các TV BCD NTM tỉnh;
- UBMTTQ VN và các Đoàn thể tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- VPDP NTM tỉnh;
- Thành ủy, UBND TP Lào Cai;
- Huyện ủy, UBND các huyện;
- CVP, PCVP3;
- Lưu: VT, TH1,3,5, VX1,3, NLN1,2

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Dương



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

**Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia
xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2020.....
(Kèm theo Kế hoạch số: 132 /KH-UBND ngày 18/ 3 /2019 của UBND tỉnh)**

Phần thứ nhất **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2010-2019**

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CỦA ĐỊA PHƯƠNG

1. Thuận lợi

2. Khó khăn

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Vai trò chỉ đạo, lãnh đạo, điều hành của các cấp, các ngành trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2015 và giai đoạn 2016-2020

2. Hoàn thiện hệ thống khung khổ pháp luật và văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình

a) Giai đoạn I (2011-2015):

Nêu khái quát về kết quả ban hành văn bản cơ chế, chính sách và những nội dung chính là gì ?

b) Giai đoạn II (cập nhật đến 9/2019)

Trong đó, tập trung đánh giá và nêu bật kết quả xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách khắc phục những hạn chế, bất cập của giai đoạn trước để thực hiện hiệu quả trong giai đoạn 2 (2016-2020), cụ thể:

- Ban hành, cụ thể hóa Bộ tiêu chí nông thôn mới cấp huyện, xã; xét công nhận đạt chuẩn; gắn với tái cơ cấu; cơ chế phân bổ vốn; cơ chế đầu tư đặc thù; phát huy sự tham gia của cộng đồng và tổ chức chính trị - xã hội...

- Những vấn đề mới: NTM nâng cao, kiểu mẫu; mô hình bảo vệ môi trường, đề án NTM vùng đặc thù, Chương trình mỗi xã một sản phẩm...

- Làm rõ những cơ chế, chính sách có tính chất đột phá nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của Chương trình.

- Những khó khăn, vướng mắc cần phải khắc phục trong quá trình triển khai thực hiện

3. Xây dựng đồng bộ hệ thống bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình

a) Mô hình tổ chức bộ máy chỉ đạo Chương trình từ cấp tỉnh đến xã, thôn:

Thời gian thành lập; phân công nhiệm vụ; tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả chỉ đạo của các cấp...

b) Kết quả kiện toàn bộ máy giúp việc cho Ban chỉ đạo các cấp theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 05/10/2016 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Văn phòng Điều phối các cấp.

c) Đánh giá chung về những thuận lợi, hạn chế liên quan đến bộ máy chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình, trong đó, làm rõ những thay đổi so với giai đoạn 2011-2015; vai trò điều phối của Văn phòng Điều phối nông thôn mới các cấp và sự phối hợp giữa các Sở, Ban ngành, các chương trình, dự án trên địa bàn phục vụ cho xây dựng NTM. Các nguyên nhân chủ yếu; đề xuất giải pháp cụ thể nhằm khắc phục những hạn chế để nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình tại địa phương trong thời gian tới.

4. Nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới ở các cấp.

a) Kết quả về xây dựng tài liệu; tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ thực hiện Chương trình ở các cấp.

b) Đánh giá hiệu quả công tác đào tạo; những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện và kiến nghị giải pháp thực hiện trong giai đoạn tới.

5. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về xây dựng nông thôn mới

a) Kết quả thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức cho cán bộ, người dân để phát huy vai trò trong quá trình triển khai thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

b) Kết quả triển khai thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”...

c) Đánh giá hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động đối với việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, trong đó nêu rõ những kinh nghiệm hay, cách làm sáng tạo đã góp phần nâng cao chất lượng truyền thông về xây dựng nông thôn mới của địa phương.

d) Những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân cần khắc phục

6. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - thời điểm báo cáo (Có so sánh với giai đoạn 2010-2015)

7. Đánh giá kết quả 10 năm thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2010-2010 và đánh giá hiệu quả của Phong trào thi đua đối với sự nghiệp xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

8. Kết quả xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện Chương trình.

9. Kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình:

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu của Chương trình

a) Kết quả đạt chuẩn nông thôn mới:

Kết quả chung tính đến thời điểm báo cáo; so sánh với xuất phát điểm năm 2011, kết thúc giai đoạn 1 (năm 2015) và đánh giá khả năng hoàn thành mục tiêu đến năm 2020, cụ thể:

- Số đơn vị cấp thôn được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới:

- Số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

- Số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

- Số tiêu chí bình quân/xã .

- Số xã dưới 5 tiêu chí.

b) Kết quả thực hiện một số tiêu chí nâng cao của Chương trình:

- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu

- Số khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu được công nhận...

2. Kết quả thực hiện bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ, đề nghị đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, trong đó, với mỗi tiêu chí trong từng nhóm đề nghị nêu kết quả đạt được đến thời điểm báo cáo, có so sánh với thời điểm bắt đầu thực hiện (12/2010) và kết thúc giai đoạn 1 (12/2015). Những thuận lợi, khó khăn và hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện các tiêu chí.

3. Đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí huyện nông thôn mới (theo Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ), phản ánh theo từng tiêu chí huyện nông thôn mới (Kết quả thực hiện các tiêu chí, khối lượng hoàn thành các chỉ tiêu cụ thể; những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện..).

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Đánh giá toàn diện kết quả thực hiện và tác động của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020, trong đó, tập trung đánh giá những mặt được, chưa được, nguyên nhân và rút ra bài học kinh nghiệm triển khai thực hiện Chương trình, trong đó chú trọng vào những nội dung:

- Đánh giá kết quả thực hiện Chương trình giai đoạn 2010-2020:

+ Đánh giá hoạt động quản lý, điều hành và tổ chức, bộ máy tham mưu chỉ đạo, tham mưu thực hiện Chương trình; công tác điều phối, phối hợp và trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong quá trình quản lý, điều hành tổ chức triển khai Chương trình;

+ Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể của chương trình, làm rõ những thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai, thực hiện;

+ Đánh giá những kết quả nổi bật của giai đoạn 2016-2020 so với giai đoạn 2010-2015 (Cơ chế chính sách, công tác chỉ đạo điều hành ở các cấp, huy động nguồn lực, sự hài lòng của người dân..), nhất là những điểm mới, những nội dung

có tính chất đột phá nhằm nâng cao chất lượng, đi vào chiều sâu của chương trình...;

+ Đánh giá những kết quả phát động các Phong trào thi đua trong phát huy dân chủ, huy động nguồn lực và kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện ở cơ sở.

+ Đánh giá tác động của chương trình gồm: tác động kinh tế - xã hội; tính bền vững, tác động tới các đối tượng thụ hưởng, tác động lan tỏa của Chương trình...;

V. BÀI HỌC KINH NGHIỆM (Bài học rút những bài học kinh nghiệm qua 10 năm thực hiện và đề xuất khuyến nghị cần thiết để duy trì kết quả đạt được của chương trình...)

Phần thứ hai

MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẦN TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2020

I. DỰ KIẾN MỤC TIÊU PHÂN ĐÁU NĂM 2020

II. MỘT SỐ NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM CẦN TẬP TRUNG THỰC HIỆN

Phần thứ ba

ĐỊNH HƯỚNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH SAU NĂM 2020

I. QUAN ĐIỂM

Căn cứ kết quả đạt được sau 10 năm, yêu cầu thúc đẩy xây dựng nông thôn mới sau năm 2020, đồng thời tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt trong giai đoạn đầu (2010-2020) đảm bảo thực sự nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân, hướng tới hướng tới xây dựng một nền nông nghiệp thịnh vượng, nông dân giàu có, nông thôn văn minh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Giai đoạn 2021-2025:

- Về địa phương đạt chuẩn nông thôn mới (huyện, xã, thôn) đạt chuẩn; địa phương đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu theo quy định của Trung ương

- Tỷ lệ đạt tiêu chí nông thôn mới theo quy định của Trung ương

- Các chỉ tiêu tác động trực tiếp đến đời sống sản xuất và sinh hoạt của người dân thu nhập bình quân đầu người/năm khu vực nông thôn; tỷ lệ hộ nghèo, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế, tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch...)

b) Giai đoạn 2025-2030:

- Về địa phương đạt chuẩn nông thôn mới (huyện, xã, thôn) đạt chuẩn; địa phương đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu theo quy định của Trung ương

- Tỷ lệ đạt tiêu chí nông thôn mới theo quy định của Trung ương
- Các chỉ tiêu tác động trực tiếp đến đời sống sản xuất và sinh hoạt của người dân thu nhập bình quân đầu người/năm khu vực nông thôn; tỷ lệ hộ nghèo, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế, tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch...)

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐỂ THỰC HIỆN

1. Tập trung đề xuất nội dung, giải pháp thực hiện, đặc biệt là những nội dung, giải pháp để tiếp tục nâng cao chất lượng, đảm bảo tính bền vững của Chương trình;
2. Cơ chế chính sách huy động nguồn lực,
3. Đề xuất phương hướng kiện toàn bộ máy, tổ chức tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo và triển khai thực hiện chương trình ở các cấp trong giai đoạn sau năm 2020 theo hướng chuyên nghiệp, đồng bộ và hiệu quả;
4. Phát động phong trào thi đua để huy động các nguồn lực và người dân tham gia thực hiện Chương trình.

IV. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC VÀ KHẢ NĂNG HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Dự kiến tổng nhu cầu vốn để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình giai đoạn 2021-2025, bao gồm: Ngân sách Nhà nước (Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ trực tiếp; khả năng đối ứng của ngân sách địa phương theo quy định); Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác; Vốn tín dụng; Vốn doanh nghiệp; Vốn huy động từ người dân và cộng đồng.

2. Dự kiến khả năng huy động các nguồn lực.

Phần thứ tư ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị làm rõ đề xuất, kiến nghị cụ thể với Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan Chủ trương trình MTQG xây dựng nông thôn mới)... nhằm kịp thời xử lý những vấn đề cấp thiết, góp phần nâng cao hiệu quả và tiến độ thực hiện Chương trình; định hướng thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn tiếp theo (2021-2030)./.

Phu lục 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

Phụ lục 2: MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2010	31/12/2015	31/12/2018	9/30/2019
1	Tổng số xã	Xã				
2	Tổng số thôn	Thôn				
3	Tổng số hộ nông thôn	Hộ				
4	Tổng số nhân khẩu nông thôn	Người				
5	Thu nhập bình quân đầu người					
	- Cả huyện	Triệu đồng				
	- Thành thị	Triệu đồng				
	- Nông thôn	Triệu đồng				
6	Tỷ lệ hộ nghèo <i>(Ghi chú:</i> - 31/12/2010 tính theo chuẩn nghèo cũ, - 31/12/2015 thay bằng kết quả 31/12/2016 theo chuẩn nghèo đa chiều, - 31/12/2018 theo chuẩn nghèo đa chiều)	%				
	- Cả huyện	%				
	- Thành thị	%				
	- Nông thôn	%				
7	Tổng số hợp tác xã nông nghiệp	HTX				
8	Tổng số tổ hợp tác nông nghiệp	THT				
9	Tỷ lệ lao động nông nghiệp	%				
11	Số xã đặc biệt khó khăn	Xã				
12	Số thôn đặc biệt khó khăn	Thôn				

Phụ lục 3: MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN THỰC HIỆN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (Tính đến 30/9/2019)

Phụ lục 4: Kết quả huy động nguồn lực thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Giai đoạn 2010-2015	Giai đoạn 2016-2018	Kế hoạch năm 2019-2020	Dự kiến kế hoạch năm 2021-2025
	TỔNG SỐ				
I	Ngân sách Trung ương				
1	Trái phiếu chính phủ				
2	Dầu tư phát triển				
3	Sự nghiệp				
II	Ngân sách địa phương				
1	Tỉnh				
2	Huyện/Thành phố				
3	Xã				
III	Vốn lồng ghép				
IV	Vốn tín dụng				
V	Vốn doanh nghiệp				
VI	Vốn cộng đồng dân cư				
VII	Vốn khác (ODA, KoiCa...)				

Phụ lục 5: CHI TIẾT KẾT QUẢ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

TT	Nội dung đầu tư	Giai đoạn 2010-2015													
		Khối lượng thực hiện	Tổng số	Tổng số	Vốn đầu tư trực tiếp						Lồng ghép	Tín dụng	Doanh nghiệp	Dân gộp	Vốn khác
					Ngân sách Trung ương			NSDP							
					TPCP	ĐTPT	SN	Tỉnh	Huyện	Xã					
	Tổng cộng														
1	Nâng cao năng lực xây dựng NTM														
2	Truyền thông về xây dựng NTM														
3	Giám sát, đánh giá														
4	Quy hoạch xây dựng NTM														
5	Phát triển hạ tầng - kinh tế xã hội														
5.1	<i>Giao thông</i>														
5.2	<i>Thủy lợi</i>														
5.3	<i>Điện nông thôn</i>														
5.4	<i>Trường học</i>														
5.5	<i>CSVC Văn hóa</i>														
5.6	<i>Cơ sở hạ tầng thương mại</i>														
5.7	<i>Trạm y tế xã</i>														
5.8	<i>Công trình cung cấp nước sinh hoạt</i>														
5.9	<i>Công trình xử lý môi trường</i>														
5.10	<i>Công trình khác</i>														
6	Thông tin và truyền thông cơ sở														
7	Phát triển SX theo chuỗi liên kết														

TT	Nội dung đầu tư	Giai đoạn 2010-2015													
		Khối lượng thực hiện	Tổng số	Tổng số	Vốn đầu tư trực tiếp						Lồng ghép	Tín dụng	Doanh nghiệp	Dân gop	Vốn khác
					Ngân sách Trung ương			NSDP							
					TPCP	ĐTPT	SN	Tỉnh	Huyện	Xã					
8	Đổi mới tổ chức sản xuất trong nông nghiệp														
9	Hỗ trợ phát triển HTX														
10	Phát triển ngành nghề nông thôn														
11	Đào tạo nghề phi nông nghiệp														
12	Đào tạo nghề nông nghiệp														
13	Phát triển giáo dục ở nông thôn														
14	Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn														
15	Vệ sinh môi trường nông thôn														
16	Khắc phục, xử lý ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề														
17	Đào tạo cho công chức xã														
18	Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn														
19	Duy tu, bảo dưỡng các công trình sau đầu tư trên địa bàn xã														
20	Nội dung khác (nếu có)														

Phụ lục 5: CHI TIẾT KẾT QUẢ

TT	Nội dung đầu tư	Giai đoạn 2016-2018																
		Khối lượng thực hiện	Tổng số	Vốn đầu tư trực tiếp						Lồng ghép	Tín dụng	Doanh nghiệp	Dân gop	Vốn khác				
				Tổng số	Ngân sách Trung ương			NSDP										
					TPCP	ĐTPT	SN	Tỉnh	Huyện	Xã								
	Tổng cộng																	
1	Nâng cao năng lực xây dựng NTM																	
2	Truyền thông về xây dựng NTM																	
3	Giám sát, đánh giá																	
4	Quy hoạch xây dựng NTM																	
5	Phát triển hạ tầng - kinh tế xã hội																	
5.1	<i>Giao thông</i>																	
5.2	<i>Thủy lợi</i>																	
5.3	<i>Điện nông thôn</i>																	
5.4	<i>Trường học</i>																	
5.5	<i>CSVC Văn hóa</i>																	
5.6	<i>Cơ sở hạ tầng thương mại</i>																	
5.7	<i>Trạm y tế xã</i>																	
5.8	<i>Công trình cung cấp nước sinh hoạt</i>																	
5.9	<i>Công trình xử lý môi trường</i>																	
5.10	<i>Công trình khác</i>																	
6	Thông tin và truyền thông cơ sở																	
7	Phát triển SX theo chuỗi liên kết																	

TT	Nội dung đầu tư	Giai đoạn 2016-2018																
		Khối lượng thực hiện	Tổng số	Vốn đầu tư trực tiếp						Lồng ghép	Tín dụng	Doanh nghiệp	Dân gop	Vốn khác				
				Tổng số	Ngân sách Trung ương			NSDP										
					TPCP	ĐTPT	SN	Tỉnh	Huyện	Xã								
8	Đổi mới tổ chức sản xuất trong nông nghiệp																	
9	Hỗ trợ phát triển HTX																	
10	Phát triển ngành nghề nông thôn																	
11	Đào tạo nghề phi nông nghiệp																	
12	Đào tạo nghề nông nghiệp																	
13	Phát triển giáo dục ở nông thôn																	
14	Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn																	
15	Vệ sinh môi trường nông thôn																	
16	Khắc phục, xử lý ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề																	
17	Đào tạo cho công chức xã																	
18	Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn																	
19	Duy tu, bảo dưỡng các công trình sau đầu tư trên địa bàn xã																	
20	Nội dung khác (nếu có)																	

Phụ lục 6: KẾT QUẢ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GIAO THÔNG NÔNG THÔN

TT	Huyện/thành phố	ĐVT	Từ 2010 đến 30/9/2019			
			Tổng	BTXM	CP	MM
	Tổng					
1	TP. Lào Cai	km				
2	Sa Pa	km				
3	Bát Xát	km				
4	Bắc Hà	km				
5	Mường Khương	km				
6	Si Ma Cai	km				
7	Bảo Thắng	km				
8	Văn Bàn	km				
9	Bảo Yên	km				

Phụ lục 7: KẾT QUẢ THỰC HIỆN VỀ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN

TT	Huyện, thành phố	Kết quả thực hiện từ 2010 đến 30/9/2019			
		Làm nhà tiêu hợp vệ sinh (hộ)	Làm chuồng trại hợp vệ sinh (hộ)	Mô hình nhà sạch, vườn đẹp (mô hình)	Hố rác hộ gia đình (hố)
	Tổng				
1	TP. Lào Cai				
2	Sa Pa				
3	Bát Xát				
4	Bắc Hà				
5	Mường Khương				
6	Si Ma Cai				
7	Bảo Thắng				
8	Văn Bàn				
9	Bảo Yên				

Phụ lục 8: KẾT QUẢ BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA XÃ NÔNG THÔN MỚI

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2010	31/12/2015	12/31/2018	9/30/2019
1	Tổng số xã	Xã				
2	Số tiêu chí đạt chuẩn bình quân/xã	Tiêu chí				
3	Số xã đạt theo số lượng tiêu chí					
	- Số xã đạt 19 tiêu chí (đạt chuẩn NTM)	Xã				
	- Số xã đạt 15-18 tiêu chí	Xã				
	- Số xã đạt 10-14 tiêu chí	Xã				
	- Số xã đạt 5-9 tiêu chí	Xã				
	- Số xã đạt dưới 5 tiêu chí	Xã				
4	Số xã đạt theo từng tiêu chí					
	- Tiêu chí 1: Quy hoạch	Xã				
	- Tiêu chí 2: Giao thông	Xã				
	- Tiêu chí 3: Thủ lợi	Xã				
	- Tiêu chí 4: Điện	Xã				
	- Tiêu chí 5: Trường học	Xã				
	- Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa	Xã				
	- Tiêu chí 7: CSHT thương mại nông	Xã				
	- Tiêu chí 8: Thông tin và truyền thông	Xã				
	- Tiêu chí 9: Nhà ở dân cư	Xã				
	- Tiêu chí 10: Thu nhập	Xã				
	- Tiêu chí 11: Hộ nghèo	Xã				
	- Tiêu chí 12: Lao động	Xã				
	- Tiêu chí 13: Tổ chức sản xuất	Xã				
	- Tiêu chí 14: Giáo dục	Xã				
	- Tiêu chí 15: Y tế	Xã				
	- Tiêu chí 16: Văn hóa	Xã				
	- Tiêu chí 17: Môi trường và ATTP	Xã				
	- Tiêu chí 18: HHTT và tiếp cận pháp l.u.ân	Xã				
	- Tiêu chí 19: An ninh quốc phòng	Xã				